

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **58/2019/HSST**
Ngày: 06/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Hồng
+ Bà: Điều Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đóp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đóp tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019; Đối với bị cáo:

NGUYỄN HỒNG P, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1980; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nữ; HKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị S (đã chết); bị cáo có chồng tên Vũ Văn S, sinh năm: 1977 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay - Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Lâm Văn S, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

+ Điền Cẩm V, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 2, xã T3, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

+ Bùi Văn H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Ấp 6, xã T4, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

+ Điền Đức S, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp 1, xã T4, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Hồng P mua ma túy từ một đối tượng tên Nang (người Campuchia) về mục đích bán lại kiếm lời, vào khảng 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019, Lâm Văn S gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng P mua ma túy, Lâm Văn S góp 500.000đồng, Điền Cẩm V góp 300.000đồng để cùng mua ma túy về sử dụng, S gọi điện cho Nguyễn Hồng P mua 02 tép ma túy, P đồng ý đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S cùng V đến nhà P, S đưa cho P 800.000đồng, P chỉ cho S nơi cất ma túy, S lấy ma túy và đưa cho V một bọc, S giữ một bọc, khi S và V chuẩn bị về thì bị Đoàn biên phòng bắt quả tang và thu giữ: trên người của Điền Cẩm V 01 bọc nylon màu trắng, bọc hở một góc, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M1), thu giữ tại gầm ghế trong phòng khách nơi Lâm Văn S ngồi một bọc nylon màu trắng được quấn băng keo màu đen, bọc hở một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là M2).

Qua khám xét tại nhà của Nguyễn Hồng P thu giữ thêm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 03 bọc nylon màu trắng được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 05 gói nylon được quấn băng keo màu đen bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ ở chuồng gà nhà Nguyễn Hồng P (được niêm phong, ký hiệu M3), số tiền 1.100.000đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 đầu thu KB Vision, model: KH-810405 của Nguyễn Hồng P, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 450.000đồng của Lâm Văn S, 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Điền Cẩm V.

Tại bản kết luận giám định số 146 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau:

Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0356g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có một gói nylon (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0559g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có trong tám gói nylon (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,9969g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 59/CTr – VKS ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P Phạm tội “Mua bán trái pháp chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo: từ 03 đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do vậy, về hành vi, quyết định của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đối chiếu lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa với Biên bản lấy lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019, Lâm Văn S cùng Điền Cẩm V góp tiền để mua ma túy về sử dụng, S gọi điện cho Nguyễn Hồng P mua 02 tép ma túy, P đồng ý, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S cùng V đến nhà P, S đưa cho P 800.000đồng, P chỉ cho S nơi cất ma túy, S lấy ma túy và đưa cho V một bịch, S giữ một bịch, khi S và V chuẩn bị về thì bị Đoàn biên phòng bắt quả tang và thu giữ: trên người của Điền Cẩm V 01 bịch nylon màu trắng, bị hở một góc, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M1), thu giữ tại gầm ghế trong phòng khách nơi Lâm Văn S ngồi một bịch nylon màu trắng được quấn băng keo màu đen, bị hở một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là M2).

Ngoài ra còn thu giữ: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 03 bịch nylon màu trắng được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng và 05 gói nylon được quấn băng keo màu đen bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ ở chuồng gà của nhà Nguyễn Hồng P (được niêm phong, ký hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số 146 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau:

Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0356g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có một gói nylon (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0559g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có trong tám gói nylon (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,9969g, loại Methamphetamine.

Hành vi bán ma túy của bị cáo Nguyễn Hồng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hồng P chỉ thỏa thuận và bán ma túy cho Lâm Văn S, sau khi mua ma túy S chia cho Điền Cẩm V một phần, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, từ hành vi mua bán ma túy sẽ gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội và nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người đã thành niên có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích kiếm lợi nhuận thông qua hành vi bán ma túy mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân phải nuôi 02 người con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về tội danh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên về đề nghị hình phạt là có phần hơi nghiêm khắc, do vậy cần xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[7] Về số vật chứng thu giữ tại hiện trường vụ án:

Đối với số tiền 1.100.000đồng của bị cáo trong đó 800.000đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Lâm Văn S cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 300.000đồng là tiền cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo; đối với

01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lâm Văn S, bị cáo và S dùng để liên lạc mua bán ma túy, xét tài sản còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 đầu thu KB Vision, model: KH-810405 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 450.000đồng thu giữ của Lâm Văn S là tài sản không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại cho Lâm Văn S; đối với điện thoại OPPO màu trắng thu giữ của Điền Cẩm V là tài sản không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp đã trả lại cho Điền Cẩm V là có căn cứ.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu là M3, có khối lượng 2,7630g, xét đây là hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lâm Văn S là người mua ma túy, cùng với Điền Cẩm V đều tàng trữ ma túy trong người nhưng do không đủ định lượng để khởi tố tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp đã Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[8]Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38** của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hồng P 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 12/6/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 800.000đồng của bị cáo Nguyễn Hồng P.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Hồng P và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lâm Văn S.

Trả lại: 300.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, 01 đầu thu KB Vision, model: KH-810405 cho bị cáo Nguyễn Hồng P.

Trả lại cho Lâm Văn S 450.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 2,7630g ma túy, ký hiệu M3 được niêm phong trong phong bì dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ đồn biên phòng, người bị bắt và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007606 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Ngọc Thảo